

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC KHAI THÁC SỬ DỤNG TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÁ NHÂN LÀ THANH NIÊN, TRÍ THỨC YÊU NƯỚC TẠI TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA III

Đinh Thị Hải Yến

Đại học Nội vụ Hà Nội

Tóm tắt: Pháp lệnh Lưu trữ Quốc gia năm 2001 đã khẳng định: “Tài liệu lưu trữ là di sản văn hóa của dân tộc, có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Thật vậy, tài liệu lưu trữ chỉ thực sự phát huy giá trị khi được tổ chức khai thác sử dụng để phục vụ các hoạt động khác nhau của đời sống xã hội. Hiện nay, các Trung tâm lưu trữ Quốc gia đã áp dụng tất cả các hình thức khai thác sử dụng tài liệu theo quy định của Luật Lưu trữ 2011 nhằm phát huy tối đa giá trị của tài liệu đặc biệt là đối với khối tài liệu lưu trữ của các cá nhân tiêu biểu. Dù vậy, một thực tế cho thấy hiện nay nhiều người vẫn còn chưa biết đến tài liệu lưu đang bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia nên việc tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói chung và tài liệu cá nhân tiêu biểu nói riêng chưa đạt được hiệu quả cao. Do đó, trong thời gian tới các cơ quan lưu trữ cần phải có những biện pháp tích cực trong quản lý và đa dạng hoá các hình thức tổ chức khai thác sử dụng để phát huy giá trị của nguồn tài liệu này.

Từ khoá: Tài liệu, tài liệu lưu trữ, thanh niên, trí thức yêu nước, trung tâm lưu trữ Quốc gia.

Nhận bài ngày 11.3.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.4.2021

Liên hệ tác giả: Đinh Thị Hải Yến; Email: dinhyen.qtv@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Có thể nói, Lưu trữ là lĩnh vực cực kỳ quan trọng của mỗi quốc gia và dân tộc, nhằm giữ gìn, bảo tồn và khai thác các tài liệu quý và cả các tài liệu đặc biệt quý, cả vật thể và phi vật thể của quốc gia, dân tộc, của các cơ quan, tổ chức, của các dòng tộc, cá nhân, trên các tất cả các lĩnh vực về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội, khoa học kỹ thuật,... Công tác lưu trữ càng tốt, càng đầy đủ thì giá trị của nền văn hiến, lịch sử dân tộc, lịch sử quốc gia càng sâu sắc hơn và sẽ có tác dụng to lớn trong giáo dục cho các thế hệ hôm nay và mai sau, phục vụ tốt hơn công cuộc xây dựng Tổ quốc trong tình hình mới. Hiện nay, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III đang lưu trữ và bảo quản hơn 100 phong lưu trữ cá nhân là thanh niên, trí thức yêu nước, đây là các phong tài liệu có giá trị thể hiện trên nhiều phương diện khác nhau về thân thế, sự nghiệp, những đóng góp tích cực của cá nhân đối với đất

nước. Mỗi một cá nhân cán bộ, trí thức đều gắn với một lĩnh vực khác nhau, song họ có những điểm riêng biệt, mang dấu ấn của một thời. Đây đều là những thành tích của cha ông giúp cho thế hệ trẻ tự hào, tự tôn dân tộc về các thế hệ đi trước. Hơn nữa còn giúp thế hệ trẻ có ý chí phấn đấu để kế tục truyền thống yêu nước, truyền thống của cha ông mình.

2. NỘI DUNG

2.1. Tình hình quản lý và tổ chức khai thác tài liệu lưu trữ cá nhân là thanh niên, trí thức yêu nước tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III

Sử dụng TLLT là hoạt động của độc giả, người có nhu cầu tìm kiếm, sử dụng thông tin trong tài liệu để phục vụ các mục đích khác nhau. Còn quản lý và tổ chức sử dụng TLLT lại là hoạt động của người làm công tác lưu trữ trong việc bảo quản an toàn tài liệu và lấy các tài liệu trong kho ra để phục vụ khi độc giả có yêu cầu. Tuy nhiên, quản lý và tổ chức khai thác sử dụng TLLT lại là hoạt động của cơ quan lưu trữ. Ngay cả khi độc giả chưa có yêu cầu tìm kiếm thông tin thì cán bộ lưu trữ căn cứ vào tiềm năng thông tin trong tài liệu để tăng nhu cầu tìm kiếm thông tin của độc giả, hoạt động này mang tính chủ động, hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung. Việc tổ chức khai thác sử dụng TLLT không chỉ cung cấp thông tin cho hoạt động quản lý mà còn cung cấp thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lịch sử và các nhu cầu chính đáng khác của công dân. Do đó, đối với TLLT cá nhân là các thanh niên, trí thức yêu nước thì việc quản lý và tổ chức khai thác sử dụng là *quá trình tác nghiệp để đảm bảo an toàn cho tài liệu và tổ chức khai thác thông tin trong các TLLT này để phục vụ yêu cầu nghiên cứu lịch sử, khoa học, các mục đích chính đáng của công dân*. Trong một số trường hợp để quản lý và tổ chức khai thác sử dụng TLLT cá nhân phải được sự chấp thuận của chủ sở hữu hoặc cá nhân, tổ chức được ủy quyền (nếu có) trong trường hợp chủ sở hữu ký gửi tài liệu tại các Trung tâm lưu trữ.

2.1.1. Những kết quả đạt được

Hiện nay, để quản lý tốt và phục vụ công tác tổ chức khai thác sử dụng tài liệu nên trong những năm gần đây, việc thu thập, bảo quản, chính lý khối tài liệu lưu trữ cá nhân được Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III thực hiện có hiệu quả. Từ đó, Trung tâm đã nỗ lực tiến hành việc ứng dụng và kết hợp đa dạng các hình thức tổ chức khai thác sử dụng TLLT nói chung và TLLT cá nhân nói riêng, góp phần đắc lực vào việc quảng bá, giới thiệu TLLT của Trung tâm một cách thường xuyên, linh hoạt với sự đa dạng và phong phú. Trong thời gian qua, Trung tâm đã đạt được những kết quả nhất định. Cụ thể:

Thứ nhất, Trung tâm hiện nay quản lý hơn 100 phòng lưu trữ cá nhân (chủ yếu là thanh niên, trí thức yêu nước) với thành phần tài liệu phong phú, đa dạng từ tiểu sử, tài liệu sáng tác, tư liệu, sổ ghi chép, băng đĩa, ảnh, bưu thiếp, thư từ,... được hình thành trong quá trình sống và hoạt động của các cá nhân là thanh niên, trí thức, cá nhân tiêu biểu, kiệt xuất¹. Trong khối tài liệu cá nhân có những phong có số lượng tài liệu lớn, hội tụ tương đối đầy đủ các

¹ Theo Danh mục phòng lưu trữ cá nhân được bảo quản tại Trung tâm LTQGI

thành phần tài liệu và đa số là bản thảo các công trình nghiên cứu, sáng tác như các phong của nhà sử học Trần Văn Giáp, nhà nghiên cứu phê bình văn học Hoài Thanh, nhà văn Hoàng Ngọc Phách, nhà văn Tô Hoài, nhà văn Nguyễn Văn Bổng, nhà thơ Lưu Trọng Lư, nhà thơ Xuân Sanh, nhà viết kịch Hàn Thế Du, nhà hoạt động sân khấu Lộng Chương, giáo sư xã hội học Phạm Huy Thông, nhà hoạt động nhà nước Tôn Quang Phiệt,... Đặc biệt, có khối tài liệu phim, ảnh của nhà nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản với số lượng lớn gồm hơn 2000 tấm phim, ảnh,... đang là chủ đề được đông đảo độc giả và nhà nghiên cứu quan tâm. Tuy nhiên, so với giá trị của tài liệu mang lại thì việc tổ chức phát huy giá trị tài liệu qua các hình thức tổ chức khai thác sử dụng chưa tương xứng với nhau.

Thứ hai, do quản lý khối lượng lớn tài liệu với nguồn thông tin có giá trị, nên Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III ngày càng đa dạng hóa và hiện đại hóa hơn trong các hình thức khai thác sử dụng TLLT. Ngoài các hình thức truyền thống, có thể thấy những nỗ lực của Trung tâm trong việc sử dụng nhiều các hình thức giới thiệu, quảng bá TLLT cá nhân như triển lãm, trưng bày; làm phim; làm các ấn phẩm - quà lưu niệm,... với sự hỗ trợ tối đa của hoạt động truyền thông, marketing. Ví dụ như, Trung tâm tổ chức kết hợp với các đài truyền hình, các tờ báo uy tín sản xuất ra những chương trình, phim tài liệu, phim tư liệu, các bài viết có nội dung liên quan khối TLLT mà Trung tâm đang quản lý, có thể kể ra một số cái tên như sau: *Bộ phim tài liệu nhiều tập Những giải mã mang tên Việt Nam do Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất, chương trình Người gieo mùa vui, gặt tiếng cười - Chuyện kể về Nhà thơ trào phúng Tú Mỡ (1900-1976) do Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất,..* Hoặc tổ chức những sự kiện phối hợp với các tỉnh thành trong cả nước về một nội dung, vấn đề được xã hội quan tâm: trưng bày - triển lãm tài liệu tại các địa điểm tập trung đông người như phố đi bộ, quảng trường (ví dụ đối với khối tài liệu Hồ sơ cán bộ đi B). Ngoài ra, Trung tâm còn đặt các biển quảng cáo, áp phích, phát tờ rơi giới thiệu về Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III tại các địa điểm dễ thấy, có đông người hoặc các địa điểm xung quanh Trung tâm. *Ví dụ* gần đây nhất là triển lãm về Quốc huy, Quốc kỳ, Quốc Ca, Trung tâm đã có một số áp phích quảng cáo, giới thiệu đặt bên ngoài liên quan đến một số bản viết tay bản nhạc lời bài hát Tiến Quân ca của Nhạc sỹ Văn Cao, một số mẫu bản vẽ Quốc huy của Họa sỹ Bùi Trang Chước...

Thứ ba, Sự quan tâm của lãnh đạo Trung tâm, của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước đối với công tác khai thác sử dụng TLLT ngày càng được nâng cao. Lãnh đạo của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III khá quan tâm đến công tác quảng bá, giới thiệu TLLT của Trung tâm. Trung tâm đã xây dựng “*Chương trình bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu từ năm 2008 đến năm 2015 (giai đoạn I)*” với những nội dung chính như sau: Biên soạn và xuất bản 24 cuốn sách; Xây dựng các bộ phận chuyên đề, tổ chức sản xuất các ấn phẩm lưu trữ; Hoàn thiện khu trưng bày tài liệu quý hiếm của Trung tâm; Trưng bày, triển lãm 27 cuộc; Xây dựng Website của Trung tâm về công bố các bài giới thiệu các cuộc trưng bày, triển lãm; Các bộ phim chuyên đề; Mục lục tài liệu; Chăm lo xây dựng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực trong việc phát huy giá trị TLLT.



Ảnh chụp phòng triển lãm, trưng bày TLLT của TTLTQGIII

Thứ tư, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III hiện nay cũng đã đầu tư xây mới cơ sở hạ tầng, song song với đó là hàng loạt trang thiết bị mới được lắp đặt tạo thuận lợi cho việc sử dụng dịch vụ của độc giả như: hệ thống máy tính, bàn ghế theo bộ và không gian rộng mở tạo sự thoải mái. Bên cạnh đó, hệ thống công cụ tra cứu đã đáp ứng tương đối đầy đủ nhu cầu của độc giả, đặc biệt trong những năm gần đây Trung tâm III đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tra cứu tạo nhiều thuận lợi cho người sử dụng.

Thứ năm, khối lượng TLLT cá nhân đang quản lý và bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III ngày càng đa dạng và phong phú về nội dung và cả hình thức. Khối tài liệu này không chỉ lớn về mặt số lượng (khoảng gần 12.000 mét giá tài liệu) mà còn phong phú về loại hình bao gồm tài liệu hành chính (được chế tác từ rất nhiều chất liệu khác nhau như giấy dó, giấy pơ luya, giấy in roneo,...); tài liệu khoa học kỹ thuật (các bản đồ, bản vẽ thi công, bản vẽ thiết kế,...); tài liệu phim, ảnh ghi âm; tài liệu cá nhân, gia đình và dòng họ.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác quản lý và tổ chức khai thác sử dụng TLLT cá nhân là thanh niên, trí thức yêu nước tại TTLTQGIII cũng còn nhiều hạn chế như:

Thứ nhất, cũng giống như các dịch vụ công khác, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III chỉ phục vụ độc giả trong khung giờ hành chính các ngày trong tuần từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều, không phục vụ các ngày lễ tết, ngày cuối tuần và chiều thứ 6 hàng tuần. Đây là sự hạn chế tiếp cận thông tin của độc giả, gây khó khăn về thời gian vì đối tượng chủ yếu sử dụng dịch vụ này là các cơ quan, tổ chức nhà nước, sinh viên, rất ít người lao động tự do có thể chủ động về thời gian; rào cản về thời gian phục vụ khiến cho số lượng độc giả đến với lưu trữ có phần ảnh hưởng.

Thứ hai, các hình thức khai thác sử dụng TLLT cá nhân tại Trung tâm vẫn bộc lộ những hạn chế khiến cho việc tiếp cận tài liệu của độc giả hạn chế. Ví dụ, việc đọc hồ sơ gốc tại

phòng Đọc giới hạn mỗi độc giả chỉ được đọc không quá 10 hồ sơ, xét dưới góc độ độc giả đây là 1 rào cản khi phải cân nhắc chọn lựa giữa các hồ sơ, nếu muốn đọc nhiều hồ sơ thì phải viết phiếu yêu cầu nhiều lần, trong khoảng thời gian dài gây lãng phí thời gian, sức lực không cần thiết.

Thứ ba, thủ tục tiếp cận TLLT cá nhân còn chưa linh hoạt. TLLT cá nhân là một loại hình tài liệu đặc biệt, do vậy khi tiếp cận tài liệu phải được sự cho phép của chủ sở hữu tài liệu. Điều này đã được quy định tại Điều 17 của Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ, theo đó “*tài liệu lưu trữ cá nhân ký gửi vào Lưu trữ lịch sử còn phải được cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân đó cho phép*”.

Thứ tư, mặc dù Trung tâm được ủy quyền của gia đình cá nhân có tài liệu ký gửi để quản lý và tổ chức khai thác sử dụng, nhưng trong thực tế không phải mọi tài liệu đều được phép sao chụp; không được phép chụp toàn bộ hồ sơ; quy trình cấp bản sao lặp lại với quy trình đọc tài liệu;... gây phiền hà cho người sử dụng, thủ tục hành chính rắc rối.

Thứ năm, thông tin TLLT cá nhân tại các cuộc triển lãm và sách chuyên đề còn thiếu tính “mới” hay tính “độc quyền thông tin” tức thông tin này chỉ có trong TLLT ở Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III mà ngoài ra không nơi nào có. Đa số các thông tin tài liệu mà Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III giới thiệu, trưng bày hầu như xã hội đều đã biết thông qua các nguồn thông tin khác như thư viện, internet, báo tạp chí chuyên ngành,... Vì vậy, khi tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu chưa đạt hiệu quả cao về chất lượng.

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên là do:

Về kinh phí đầu tư chỉ có giới hạn nên nhiều khi Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III không thể tổ chức các hình thức quảng bá, giới thiệu TLLT cá nhân hay TLLT nói chung, vượt quá mức kinh phí tối đa cho phép.

Về quan niệm TLLT, hiện nay vẫn còn tồn tại trong nhận thức của các cán bộ lãnh đạo quan niệm cho rằng TLLT cần hạn chế tiếp cận và mở rộng cho độc giả bên ngoài đến khai thác do chứa nhiều thông tin mật của quốc gia, cá nhân ký gửi tài liệu. Vì vậy, số lượng tài liệu đưa ra giới thiệu chưa thực sự phong phú, đa dạng và hấp dẫn.

Về hạn chế trong công tác thu thập tài liệu. Hiện nay, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III mới chỉ thu thập và đang quản lý khối tài liệu hành chính, tài liệu của các văn nghệ sĩ và các nhà hoạt động khoa học xã hội. Tài liệu của các nhà hoạt động chính trị, tài liệu nghe nhìn và tài liệu khoa học kỹ thuật chưa thu được nhiều. Vì vậy, nhiều khi tài liệu đưa ra giới thiệu không tạo được hứng thú, lôi cuốn khách thăm quan và thỏa mãn nhu cầu thông tin của họ.

Về thái độ phục vụ của viên chức phòng Đọc tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III. Độc giả đến khai thác không được hướng dẫn, phổ biến cụ thể các quy định cũng như thủ tục khai thác tại Trung tâm. Ngoài ra, cán bộ khi được phân công quản lý TLLT “có giá trị về phương diện kiến thiết quốc gia” lại làm nảy sinh thói “độc quyền, ban ơn” trong khâu

phục vụ khai thác. Thái độ phục vụ của một số cán bộ lưu trữ còn chưa thể hiện sự nhiệt tình khiến độc giả còn có cái nhìn không mấy thiện cảm.

2.2. Giải pháp để quản lý và tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân là thanh niên, trí thức tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III

Có thể nói, những giá trị của tài liệu lưu trữ cá nhân là thanh niên, trí thức mang lại là không thể phủ nhận được. Tuy nhiên hiện nay việc quản lý và tổ chức khai thác sử dụng (KTSD) nguồn tài liệu này vẫn còn rất hạn chế, về cả phía cơ quan bảo quản và cho phép KTSD như TTLTQGIII lẫn về phía người KTSD. Do đó, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp như sau:

2.2.1. Cần xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp lý làm cơ sở cho việc quản lý và tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân.

Đối với tài liệu lưu trữ cá nhân là một dạng tài liệu đặc biệt nên những quy định về sưu tầm, bảo quản, tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ cũng cần được thiết lập một cách đầy đủ, toàn diện và có những đặc thù cụ thể riêng. Do đó, trong thời gian tới, Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước và các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia, trong đó có TTLTQGIII cần nghiên cứu và xây dựng, ban hành văn bản về thành lập phòng lưu trữ cá nhân, gia đình, dòng họ và quy định cụ thể về việc ký gửi tài liệu vào các lưu trữ lịch sử. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, có sự đầu tư kinh phí để công tác thu thập, tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân được đồng bộ, thống nhất, đạt hiệu quả ngày càng cao cũng cần được chú trọng. Đồng thời với đó là xây dựng chế độ chính sách đối với những chủ sở hữu hiến tặng, bán tài liệu lưu trữ cá nhân cho Nhà nước nhằm làm cho phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam ngày càng đa dạng, phong phú hơn. Trong công tác tổ chức khai thác sử dụng tài liệu cần phải lập Danh mục các phong lưu trữ cá nhân đồng thời xin ý kiến khai thác của chủ sở hữu với những phong được cá nhân ủy quyền cho Trung tâm cho phép khai thác trực tiếp. Hơn nữa, cần xây dựng quy trình, thủ tục và hướng dẫn cụ thể hơn đối với việc tiếp cận tài liệu lưu trữ cá nhân của độc giả.

2.2.2. Cần hoàn thiện và đổi mới các hình thức tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân

Đối với hình thức khai thác tài liệu tại phòng đọc, thay vì các thủ tục phức tạp, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia nên đơn giản hóa các thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho độc giả tiếp cận được với tài liệu, tránh lãng phí thời gian, công sức đi lại. Ngoài ra, trung tâm III cần linh hoạt hơn về thời gian phục vụ để phục vụ độc giả vào cả ngày nghỉ và ngoài giờ hành chính, điều này sẽ tạo thuận lợi cho công dân trong việc tiếp cận, khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ, không riêng TTLT cá nhân.

Đối với hình thức cung cấp bản sao, chứng thực lưu trữ, Trung tâm III cần đơn giản hóa thủ tục hành chính cũng như cải thiện thời gian phục vụ việc cung cấp bản sao tài liệu. Có thể ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm để đẩy nhanh tốc độ phê duyệt của lãnh đạo và giảm công sức đi lại cho các cán bộ lưu trữ. Trên thực tế hiện nay việc cung cấp bản sao tài liệu lưu trữ chứng thực lưu trữ còn giới hạn phạm vi thực hiện, chủ yếu chỉ các

đối tượng là cán bộ đi B, thân nhân và gia đình của họ mới được sử dụng dịch vụ tài liệu qua đường bưu điện. Vì vậy, việc cần làm ở đây là mở rộng phạm vi áp dụng cách thức gửi tài liệu qua đường bưu điện, tạo thuận tiện cho độc giả không có điều kiện đi trực tiếp. Tương lai gần Trung tâm III có thể nghiên cứu để cung cấp tài liệu tại phòng đọc theo mô hình một cửa. Tập trung một đầu mối để giải quyết thủ tục hành chính cho người sử dụng các dịch vụ công là xu hướng chung của các cơ quan nhà nước. Do đó, các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia Việt Nam nên giao cho phòng đọc thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sử dụng tài liệu lưu trữ. Như vậy, thủ tục hành chính không chỉ được dùng để quản lý mà còn phải làm hài lòng các đối tượng có liên quan.

2.2.3. Cần xây dựng mối quan hệ tốt giữa độc giả và người làm công tác lưu trữ

Mỗi cán bộ lưu trữ cần phải nhận thức được trách nhiệm cao cả của mình đối với sứ mệnh “gìn giữ và bảo vệ ký ức lịch sử của dân tộc”, có thể áp dụng tiêu chuẩn 4s trong giao tiếp là tươi cười, lịch sự, mau lẹ và chân thành (Smile, Smart, Speed, Sincerity) cho mỗi cán bộ lưu trữ mỗi khi tiếp xúc và làm việc với độc giả.

2.2.4. TTLTQGIII cần giữ mối liên hệ chặt chẽ với chủ sở hữu TLLT cá nhân

Việc giữ gìn liên lạc này cũng tạo mối quan hệ giữa cơ quan lưu trữ với chủ sở hữu tài liệu. Do đó, TTLTQGIII cần thực hiện thống kê các thông tin cá nhân có liên quan như địa chỉ gia đình, số điện thoại, số điện thoại nhà riêng, các thân nhân của chủ sở hữu,... nhằm theo dõi, quản lý địa chỉ một cách định kỳ cũng như giúp cho mối liên kết giữa Trung tâm và các cá nhân, gia đình, dòng họ được bền chặt hơn, bởi họ chính là cầu nối giữa chủ sở hữu tài liệu và độc giả.

2.2.5. Cần đa dạng hóa các hình thức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân

Ngoài các hình thức KTSD truyền thống, Trung tâm III có thể nghiên cứu và đưa vào thực hiện các hình thức mới như:

Cung cấp tài liệu từ xa: Việc cung cấp TLLT từ xa nhằm đáp ứng yêu cầu của những độc giả không có điều kiện đến Trung tâm KTSD nhưng lại có nhu cầu được sử dụng TLLT. Việc nghiên cứu thông tin từ xa sẽ giúp nhiều độc giả có cơ hội được tiếp cận TLLT hơn, đặc biệt là những độc giả ở xa trung tâm và độc giả ở nước ngoài. Đối với độc giả sử dụng dịch vụ cung cấp tài liệu từ xa cần phải cam kết thực hiện các yêu cầu của trung tâm và giải trình rõ các mục đích sử dụng thông tin. Ngoài ra, độc giả cần cam kết việc sử dụng thông tin trong tài liệu lưu trữ cá nhân là đúng mục đích, không vi phạm vào các qui định của Nhà nước cũng như thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

Cung cấp thông tin tài liệu lưu trữ theo chuyên đề: Đây là hình thức cung cấp thông tin chủ động của các Trung tâm lưu trữ quốc gia. Để thực hiện được hình thức này, yêu cầu các Trung tâm phải điều tra, khảo sát nhu cầu của người dùng tin từ đó tổng hợp thông tin thành một chuyên đề cụ thể nhằm cung cấp thông tin có hệ thống đến người dùng tin. Ngoài ra, Trung tâm phải cập nhật bổ sung thông tin liên quan đến các chuyên đề một cách liên tục. Các chuyên đề được thành lập sẽ được công bố trên trang web của Cục Văn thư Lưu trữ và các trang truyền thông của Trung tâm như Facebook. Khách hàng có nhu cầu sử dụng thông

tin tài liệu lưu trữ theo chuyên đề có thể dễ dàng tìm kiếm thấy thông tin mình cần. Từ đó người đọc có thể mua lại thông tin trong bộ thông tin đó của Trung tâm.

Cung cấp thông tin trong tài liệu lưu trữ qua internet

Đây là một hình thức hoàn toàn mang tính chủ động, Trung tâm III chủ động cung cấp thông tin có tài liệu lưu trữ cá nhân, độc giả có thể chủ động không bị hạn chế về không gian và thời gian khai thác tài liệu, các đối tượng khác nhau cũng có thể khai thác được thông tin lưu trữ. Để áp dụng được hình thức này, Trung tâm lưu trữ quốc gia III cần xây dựng trang web riêng của Trung tâm thì mới có thể triển khai được hình thức cung cấp thông tin qua internet. Mức độ cung cấp thông tin cho độc giả chỉ có thể là thông tin cấp 2, dưới dạng file ảnh hoặc các thông tin cấp 2 dưới dạng mục lục hồ sơ khai thác các phòng lưu trữ.

2.2.6. Nâng cao nhận thức của chủ sở hữu về giá trị của tài liệu lưu trữ cá nhân và mục đích của việc tổ chức khai thác sử dụng tài liệu

Khác với tài liệu tại các cơ quan nhà nước là nguồn tài liệu thuộc diện nộp lưu vào lưu trữ cơ quan theo quy định còn đối với tài liệu lưu trữ cá nhân là nguồn tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu riêng của mỗi cá nhân. Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 khẳng định “lưu trữ lịch sử tư liệu của cá nhân trên cơ sở thỏa thuận”. Những quy định này đã vô hình chung tạo ra những khó khăn cho công tác thu thập tài liệu và tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ cá nhân. Do đó, Trung tâm cần xây dựng và thường xuyên duy trì mối quan hệ gần gũi với các cá nhân. Trung tâm cũng cần tổ chức các hội nghị, hội thảo hoặc các buổi gặp gỡ giữa Lãnh đạo Trung tâm với các chủ sở hữu tài liệu để trực tiếp tuyên truyền, vận động cá nhân và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, những suy nghĩ, kiến nghị của họ đối với việc trao tặng, ký gửi hoặc các thủ tục, quy định đối với việc khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ của họ.

2.2.7. Tăng cường sự hỗ trợ của công tác truyền thông, marketing nhằm quảng bá TTLTQG III và giới thiệu TLLT cá nhân

Marketing giúp cho TTLTQGIII tìm hiểu được nhu cầu và mong muốn của các nhóm đối tượng dùng tin. Sau khi đã nắm được những thông tin này, TTLTQGIII cần phải đưa ra các sản phẩm từ TLLT phù hợp và thỏa mãn nhu cầu của đối tượng. Hay nói cách khác nếu không có sản phẩm từ TLLT, marketing không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình. Điều này phụ thuộc vào công tác chỉnh lý TLLT (TLLT mà đối tượng có nhu cầu khai thác đã được chỉnh lý hoàn chỉnh chưa, có đầy đủ hay không, tình trạng vật lý có ổn định và đảm bảo để đưa ra khai thác sử dụng không?), công tác thu thập, bổ sung TLLT (TLLT quý hiếm chứa đựng thông tin có giá trị cao thỏa mãn yêu cầu dùng tin của các đối tượng hiện vẫn chưa thu thập được hoặc đã có nhưng ít giá trị và chưa được bổ sung kịp thời,...). Khi không có sản phẩm từ TLLT thì marketing không thể triển khai việc quảng bá, giới thiệu TLLT.

Ngoài ra, TTLTQGIII có thể định hướng xây dựng Trung tâm trở thành điểm đến của các tour du lịch ở Việt Nam. Các trung tâm lưu trữ mà trong đó có TTLTQGIII có nguồn tài nguyên du lịch phong phú và có giá trị đặc sắc – đó chính là tài liệu lưu trữ. Tài liệu lưu trữ là nguồn sử liệu quan trọng để nghiên cứu lịch sử và là một trong những nguồn

di sản văn hóa có giá trị đặc biệt của mỗi dân tộc. Xây dựng Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III thành điểm đến của khách du lịch là một hình thức phát huy giá trị tài liệu lưu trữ mới nhất. Hình thức này đã được các nước trên thế giới như Pháp, Mỹ, Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc thực hiện và nhận được những kết quả rất tốt. Ví dụ, Lưu trữ Quốc gia Pháp, người ta mở cửa các Trung tâm lưu trữ và liên kết với Bảo tàng để đón khách du lịch. Các tài liệu lưu trữ các cá nhân kiệt xuất, các nhân vật lịch sử của quốc gia hay các TLLT có giá trị khác họ đều được trưng bày, triển lãm hoặc in ấn thành các ấn phẩm, lưu niệm,... Những hoạt động này đã giúp cho ngành du lịch nội địa cũng như ngoại quốc của quốc gia họ phát triển và gặt hái được nhiều thành tựu. Do đó, với tiềm năng của mình các Trung tâm lưu trữ có tiềm năng du lịch, hội tụ các điều kiện cần thiết để trở thành một điểm đến du lịch nếu được đầu tư xây dựng tốt và có các chính sách phát triển đồng bộ. Các Trung tâm lưu trữ có thể trở thành điểm đến của các tour du lịch lịch sử - văn hoá, thông qua đó du khách có thể tìm hiểu các sự kiện lịch sử, truyền thống lịch sử, các nhân vật lịch sử và được sống lại những thời khắc trong quá khứ.

3. KẾT LUẬN

So với các loại tài liệu lưu trữ khác thì tài liệu lưu trữ cá nhân có giá trị phục vụ các hoạt động thực tiễn, nghiên cứu khoa học, lịch sử đối với quốc gia và xã hội. Tài liệu lưu trữ cá nhân là nguồn sử liệu có thể sử dụng để nghiên cứu về thân thế, sự nghiệp của các cá nhân; phản ánh rõ nét nhất đời sống, hoạt động, tâm tư, tình cảm của cá nhân đó; góp phần giáo dục thế hệ trẻ trong tương lai. Nhất là, tài liệu lưu trữ các cá nhân là thanh niên, trí thức yêu nước còn giúp thế hệ trẻ có ý chí phấn đấu để kế tục truyền thống yêu nước, truyền thống của cha ông mình. Nó giúp cho thế hệ trẻ hôm nay hiểu hơn về quá khứ hào hùng của dân tộc, biết ơn các thế hệ cha ông đi trước và tự hào hơn về đất nước Việt Nam sinh ra những người con ưu tú, kiệt xuất trong mọi lĩnh vực, ngành nghề. Do đó, cần phải được quản lý, bảo quản thật tốt và quảng bá sâu rộng đến với giới trẻ hôm nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ (2012), *Thông tư số 08/2012/TT-BNV ngày 26/11/2012 về quy định mức kinh tế kỹ thuật lập Danh mục tài liệu hạn chế sử dụng của một Phòng lưu trữ và phục vụ độc giả tại phòng đọc*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2013), *Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ*, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Chinh (2010), “Vai trò của tài liệu lưu trữ cá nhân qua các triển lãm tài liệu lưu trữ”, trong *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học khai thác và phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ trong Nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn*, Nxb. ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
3. Phạm Thị Bích Hải (2008), *Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III với công tác lưu trữ tài liệu xuất xứ cá nhân*, trong *Kỷ yếu Hội nghị khoa học Quốc tế “Phát huy giá trị Tài liệu lưu trữ phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, Hà Nội.
4. Lê Thị Lý (2008), *Trưng bày tài liệu tiêu biểu của các cá nhân, gia đình, dòng họ*, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước.

5. Phạm Thị Ngân (2015), *Nghiên cứu giá trị và mục đích sử dụng tài liệu các phong lưu trữ cá nhân tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III*, Luận văn thạc sĩ, Hà Nội.
6. Quốc hội (2011), *Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ban hành ngày 11/11/2011*, Hà Nội.

SOME SOLUTIONS FOR MANAGING AND ORGANIZING THE USE OF PERSONAL ARCHIVES ARE THE PATRIOTIC YOUNG INTELLECTUALS AT THE NATIONAL ARCHIVES CENTRE III

Abstract: *The 2001 National Archives Ordinance states: "The archives are the cultural heritage of the people, which are important in building and protecting the nation." In fact, they are really valuable only when used by the organization to serve the various activities in the social life. Now, the National Archives Centre has adopted all forms of use of documents in accordance with the provisions of the 2011 Archives Law to maximize the value of documents, in particular, to the typical individuals' archives. Still, the fact that many people are still unaware of the documentation currently in storage at National Archives Centre is still unknown, so the organization of operations, use of general archives and personal archives has not been highly effective in their own right. As a result, there are positive measures in managing and diversifying the types of organizations that operate to tap into the value of this document.*

Keywords: *Documents, archives, patriotic young intellectuals, National Archives Centre.*